

QUAN HỆ HỢP TÁC HỮU NGHỊ CỦA TỈNH QUẢNG NAM (VIỆT NAM) VỚI TỈNH SÊ KÔNG (LÀO) TỪ NĂM 1999 ĐẾN NĂM 2014: THÀNH TỰU VÀ TRIỂN VỌNG

Nhận bài:

15 – 01 – 2015

Chấp nhận đăng:

25 – 03 – 2015

<http://jshe.ued.udn.vn/>

Lê Đoàn Phương Thảo

Tóm tắt: Quan hệ đặc biệt Việt Nam – Lào được phát triển từ quan hệ truyền thống do Chủ tịch Hồ Chí Minh và Chủ tịch Cayxon Phomvihanh cùng các thế hệ lãnh đạo và nhân dân hai nước dày công vun đắp. Trên cơ sở của mối quan hệ đặc biệt giữa Việt Nam – Lào, quan hệ của tỉnh Quảng Nam (Việt Nam) với Sê Kông (Lào) cũng đã được hình thành, phát triển qua những giai đoạn lịch sử hào hùng của hai dân tộc. Đặc biệt, trong khoảng thời gian từ 1999 đến 2014, quan hệ hợp tác giữa hai tỉnh đã đạt được nhiều thành tựu to lớn trên tất cả các lĩnh vực và mở ra những triển vọng hợp tác to lớn hơn trong tương lai. Điều này không chỉ góp phần khai thác tiềm năng, thế mạnh của hai tỉnh mà còn góp phần củng cố mối quan hệ giữa 2 quốc gia Việt - Lào ngày càng bền vững, trường tồn.

Từ khóa: Quảng Nam – Sê Kông; quan hệ hợp tác; hợp tác hữu nghị đặc biệt.

1. Đặt vấn đề

Quảng Nam (Việt Nam) và Sê Kông (Lào) là hai tỉnh cùng tựa lưng vào dãy Trường Sơn hùng vĩ, cùng nghiêng mình bên một dòng sông, có chung 142 km đường biên giới, lại có những nét tương đồng về văn hóa, lịch sử, nhân dân sống dọc tuyến biên giới có quan hệ truyền thống, gần gũi lâu đời. Đặc biệt, hai tỉnh đã có mối quan hệ hợp tác hữu nghị, kết nghĩa trên cơ sở mối quan hệ giữa tỉnh Salavan và tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng trước đây và sau khi chia tách là tỉnh Quảng Nam (tách từ tỉnh Quảng Nam- Đà Nẵng năm 1997) và tỉnh Sê Kông (tách từ tỉnh Salavan năm 1984).

Sau thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, hai nước Việt Nam – Lào hoàn toàn độc lập, quan hệ Việt – Lào bước sang trang sử mới được đánh dấu bằng nét son vàng bằng “hiệp ước hữu nghị hợp tác” năm 1977 được kí tại Viêng Chăn. Đó cũng là cơ sở vững chắc để hai tỉnh Quảng Nam – Sê Kông hợp tác toàn diện trong thời kỳ mới. Trải qua hơn 15 năm hợp tác (1999-2014), đến nay mối quan hệ hợp tác đặc biệt giữa Quảng Nam và Sê Kông đã đạt được nhiều thành tựu đáng kể trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, văn hóa xã

hội, quốc phòng, an ninh. Những thành tựu đạt được trong chặng đường đã qua sẽ là cơ sở vững chắc mở ra những khả năng, triển vọng tốt đẹp trong tương lai của mối quan hệ hợp tác đặc biệt này.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Thành tựu

- Về kinh tế:

Trong những năm đầu hợp tác, đặc biệt từ năm 1997 khi Quảng Nam chia tách tỉnh thì cả Quảng Nam và Sê Kông đều trong tình trạng khó khăn về kinh tế, đều là những địa phương gánh chịu hậu quả nặng nề do chiến tranh tàn phá, chưa khắc phục được nhiều dù đã hơn 10 năm hòa bình thêm vào đó là những khó khăn về giao thông, đi lại. Trước năm 1998, hai tỉnh muốn qua lại, thăm viếng nhau phải đi vòng qua cửa khẩu Lao Bảo (Quảng Trị) – Đen-sa-van (Sa-va-na-khet) với đoạn đường gần 900km, hoặc đi qua cửa khẩu Bờ Y (Kon Tum) – Phu Cua (At-tu-pư) cũng mất gần 500km. Tuy nhiên, kể từ khi hai tỉnh tổ chức khai trương cửa khẩu phụ Nam Giang – Đắc-tà-oc, đặc biệt từ năm 2006, cửa khẩu này được nâng cấp lên thành cửa khẩu quốc gia, thì việc qua lại, thăm viếng trao đổi giữa hai tỉnh có nhiều thuận lợi, nhất là trong quá trình giao lưu thương mại. Do đó, kim ngạch xuất nhập khẩu ngày càng tăng, hoạt động buôn bán ở khu vực cửa khẩu ngày càng sôi nổi, nhộn nhịp. Tính đến nay, tổng kim ngạch xuất nhập

* Liên hệ tác giả

Lê Đoàn Phương Thảo

Học viên cao học Sử K16, Trường Đại học Quy Nhơn

Email: Phuongthao2051990@gmail.com

Điện thoại: 01645710625

khẩu của tỉnh Quảng Nam đạt hơn 4 triệu USD, trong đó kim ngạch xuất khẩu đạt hơn 500 nghìn USD, tập trung vào các mặt hàng như: máy móc, thiết bị, vật liệu xây dựng phục vụ công trình thủy điện Sê ka man 3 và điện năng. Cùng với đó, kim ngạch nhập khẩu đạt 3,5 triệu USD với các mặt hàng chủ yếu là tái nhập máy móc, thiết bị, vật tư xây dựng phục vụ công trình thủy điện Sê ka man 3 và gỗ các loại [4].

Bên cạnh việc đẩy mạnh hoạt động thương mại, lãnh đạo hai tỉnh cũng luôn quan tâm tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp hai bên tìm hiểu cơ hội đầu tư và tổ chức liên kết doanh nghiệp đầu tư, sản xuất kinh doanh trên địa bàn hai tỉnh. Điển hình như công ty cổ phần xây dựng Thanh niên xung phong Quảng Nam sang đầu tư trồng cây công nghiệp và cây nông nghiệp tại hai huyện Đắc Chung và Ka Lùm của tỉnh Sê Kông; công ty TNHH Tân Nghĩa Sơn của tỉnh Quảng Nam sang đầu tư khai thác khoáng sản tại tỉnh Sê Kông...

Các cơ quan hữu quan của hai tỉnh đã phối hợp lập quy hoạch phát triển kinh tế các cụm bản thuộc huyện Đắc Chung, trung tâm huyện Đắc Chung và các khu vực phát triển cây công nghiệp, giúp Sê Kông về quy hoạch, chuyển giao kỹ thuật, công nghệ phát triển ngành nông nghiệp... Cơ quan nông nghiệp của hai tỉnh đã phối hợp xây dựng mô hình nông - lâm nghiệp tại huyện Đắc Chung và Ka Lùm, phối hợp tổ chức tập huấn cho cán bộ nông, lâm nghiệp các huyện trên về kỹ thuật xây dựng mô hình thâm canh cây lúa, ngô nếp, rau các loại và kỹ thuật chăm sóc cây bời lời đỏ. Các mô hình này đã cho kết quả tốt góp phần giải quyết lương thực cho người dân.

Trong những năm qua tỉnh Quảng Nam luôn quan tâm đầu tư xây dựng tặng tỉnh Sê Kông nhiều công trình, dự án dân sinh quan trọng góp phần vào sự phát triển kinh tế, xã hội của địa phương này. Tiêu biểu như công trình trường tiểu học Li Dờ, trạm y tế huyện Ka Lùm, trạm y tế huyện Đắc Chung, trụ sở làm việc của Ban Giám đốc Công an tỉnh Sê Kông, kho đạn, thao trường và bệnh xá của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Sê Kông và nhiều công trình đang được cấp phép tiến hành khởi công xây dựng.

-Về văn hóa, xã hội:

Cùng với những hoạt động hợp tác về kinh tế, hợp tác về văn hóa, xã hội cũng được lãnh đạo tỉnh Quảng Nam và tỉnh Sê Kông quan tâm đẩy mạnh. Trên cơ sở nhận thức được tầm quan trọng của việc đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế xã hội, hợp tác trên lĩnh vực giáo dục ngày càng được chú trọng và thực sự phát triển trong khoảng 5 năm gần đây. Số lượng lưu học sinh Sê Kông học tập tại Quảng

Nam ngày càng tăng, từ chỗ 4, 5 sinh viên trong những năm đầu (2006-2007) đến năm 2010 là 80 sinh viên và hiện nay là 149 sinh viên. Hằng năm tỉnh Quảng Nam tiếp nhận từ 15 đến 20 sinh viên của tỉnh Sê Kông sang đào tạo ở nhiều chuyên ngành khác nhau như y tế, kinh tế, nông nghiệp, sư phạm, văn hóa du lịch, ngoại ngữ, tin học... Đã có những khóa sinh viên Lào đầu tiên được đào tạo tại các cơ sở giáo dục ở Quảng Nam (Đại học Quảng Nam, Cao đẳng Y tế, Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật) ra trường và trở về nước công tác. Khi lưu học sinh của tỉnh bạn đến học tập đã được lãnh đạo tỉnh Quảng Nam, các cơ quan ban ngành và các cơ sở giáo dục tạo điều kiện tốt nhất từ chỗ ăn ở, đi lại, học tập.

Một trong những thành tựu nổi bật của sự hợp tác văn hóa, xã hội là việc thực hiện chủ trương xem xét, khen thưởng một lần cho các tập thể, cá nhân là người Lào sống dọc biên giới tỉnh Sê Kông đã có công đóng góp cho cách mạng Việt Nam, nhất là trong cuộc kháng chiến chống Mỹ. Kết quả là đến năm 2010 tỉnh Quảng Nam đã khen thưởng cho 01 tập thể và 414 cá nhân có thành tích xuất sắc nổi trội. Về mức khen thưởng: đối với cá nhân có thời gian đóng góp từ 5 năm trở lên là 5 triệu đồng/ người, dưới 5 năm là 3 triệu đồng/ người; đối với tập thể là 10 triệu đồng/ tập thể. Tổng số tiền khen thưởng là 1.473.000.0000 đồng [3].

Bên cạnh đó, hoạt động hợp tác, giao lưu văn hóa giữa các ngành, các cấp của hai tỉnh cũng diễn ra khá sôi nổi. Cụ thể như hai huyện giáp biên Tây Giang – Ka Lùm, Nam Giang – Đắc Chung đã thường xuyên trao đổi thông tin phát triển kinh tế, xã hội, triển khai các hoạt động hợp tác theo nội dung chương trình hợp tác giữa hai tỉnh. Trong những dịp lễ, tết truyền thống hai tỉnh thường tổ chức các đoàn công tác sang viếng thăm, chúc mừng, giao lưu văn hóa, văn nghệ và thể thao... Các cơ quan, đoàn thể giữa hai tỉnh đã tiến hành tổ chức kết nghĩa, tổ chức các đoàn qua lại, thăm viếng, kí kết thỏa thuận hợp tác như Tỉnh Đoàn, Hội Cựu chiến binh, Liên đoàn lao động, Sở Giáo dục và Đào tạo, Thanh tra tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn... Đến nay đã có tất cả 18 sở, ngành, địa phương hai tỉnh tổ chức hợp tác, kết nghĩa. Không chỉ dừng lại ở đó mà việc tổ chức kết nghĩa cho các cặp thôn, bản dọc biên giới hai tỉnh đã hoàn thành tạo điều kiện thuận lợi trong việc đẩy mạnh quan hệ hợp tác toàn diện giữa hai tỉnh.

-Về quốc phòng, an ninh:

Những năm qua, lực lượng chức năng và chính quyền các địa phương giáp ranh đã phối hợp tốt trong công tác tuyên truyền và vận động nhân dân chấp hành pháp luật về biên giới, tham gia bảo vệ an ninh biên

giới, bảo vệ cột mốc, thường xuyên giao ban, hội đàm để trao đổi thông tin về tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội tại khu vực biên giới và thống nhất nhiệm vụ phối hợp công tác. Nhìn chung, tình hình trật tự hai bên biên giới được giữ vững, hai tỉnh đã thực hiện nghiêm túc hiệp định Quy chế biên giới Việt Nam – Lào, bảo vệ hệ thống mốc biên giới, đường biên giới được đảm bảo an toàn, nguyên vẹn, chưa phát hiện các hoạt động phá hoại.

Về tình hình thực hiện công tác tôn tạo và tăng dày hệ thống mốc biên giới: Sau khi chính phủ hai nước phê duyệt kế hoạch tổng thể thực hiện công tác tăng dày và tôn tạo hệ thống mốc quốc giới Việt Nam – Lào, hai tỉnh đã thành lập Ban chỉ đạo cấp tỉnh, Đội cắm mốc quốc gia của hai tỉnh và đã tiến hành các cuộc họp luân phiên giữa hai bên để thảo luận và thống nhất chương trình phối hợp triển khai thực hiện nghiêm túc kế hoạch tôn tạo và tăng dày hệ thống mốc quốc giới Việt Nam – Lào tuyến Quảng Nam – Sê Kông. Mặc dù công tác cắm mốc của hai tỉnh còn gặp nhiều khó khăn như điều kiện thời tiết, địa hình phức tạp, khắc nghiệt và thiếu thốn nhân lực, nhưng kết quả đạt được là hết sức to lớn. Quảng Nam là một trong những tỉnh dẫn đầu về công tác khảo sát vị trí mốc giới và hoàn thành xây dựng hệ thống cột mốc biên giới với Lào, tiêu biểu là lễ khánh thành cột mốc đại 717 ngày 16/12/2009. Hiện nay, hai tỉnh đã hoàn thành công tác cắm mốc thực địa và hoàn chỉnh các thủ tục hồ sơ pháp lý về các cột mốc để bàn giao cho cơ quan chức năng hai bên.

Đồng thời, Công an và Bộ chỉ huy quân sự của hai tỉnh đã thường xuyên tổ chức nhiều hoạt động giao lưu, trao đổi thông tin, hỗ trợ bồi dưỡng nghiệp vụ.

Với những thành tựu đạt được trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh đã góp phần thắt chặt mối quan hệ hợp tác giữa hai tỉnh Quảng Nam và Sê Kông trên tinh thần đoàn kết, hữu nghị, tin cậy và giúp đỡ lẫn nhau. Tuy nhiên, kết quả của mối quan hệ chưa tương xứng với tiềm năng, vị trí và thế mạnh của mỗi địa phương. Vì vậy, trong tương lai, hai tỉnh sẽ cần có thêm nhiều biện pháp cũng như hành động thiết thực để nâng cao hơn nữa quy mô, mức độ và hiệu quả trong quan hệ hợp tác, góp phần củng cố hơn nữa tình hữu nghị đặc biệt Việt Nam – Lào.

2.2. Triển vọng trong quan hệ hợp tác đặc biệt Quảng Nam – Sê Kông

Trong bối cảnh hội nhập khu vực và thế giới trở thành xu hướng chủ đạo, mối quan hệ hợp tác giữa hai tỉnh Quảng Nam – Sê Kông nói riêng và Việt Nam – Lào nói chung là điều mang tính tất yếu khách quan. Đồng thời xuất phát từ nền tảng của mối quan hệ đặc

biệt Việt Nam – Lào và thành tựu đạt được trong những chặng đường đã qua của hai tỉnh, mặc dù còn nhiều khó khăn, thách thức, nhưng mối quan hệ hợp tác giữa Quảng Nam – Sê Kông hứa hẹn đầy triển vọng để phát triển.

Trước hết trong thời gian qua, quan hệ hợp tác Quảng Nam – Sê Kông phát triển khá toàn diện, phù hợp với xu thế toàn cầu hóa và khu vực hóa của thế giới, đã chuyển đổi cách thức từ mối quan hệ hợp tác một chiều chuyển sang mối quan hệ hợp tác hai chiều, hợp tác cùng có lợi và vận hành theo cơ chế thị trường.

Hợp tác đầu tư thương mại đã có bước chuyển biến kịp thời theo hướng liên doanh, liên kết sản xuất, kinh doanh bình đẳng phù hợp với cơ chế mở cửa, hội nhập góp phần thực hiện chủ trương của hai Đảng hai Nhà nước. Hơn nữa, trong bối cảnh kẻ thù luôn tìm cách chống phá bằng các hoạt động “diễn biến hòa bình” thì quan hệ hợp tác Quảng Nam – Sê Kông cần phải đặc biệt đầy mạnh và coi trọng nhiệm vụ bảo vệ quốc phòng an ninh. Sự hợp tác chặt chẽ giữa hai tỉnh không chỉ giữ vững tình hình an ninh chính trị địa phương tạo điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế, xã hội mà còn góp phần vào việc ổn định tình hình an ninh của hai nước và khu vực.

Theo đánh giá của lãnh đạo tỉnh Sê Kông, Sê Kông có nhiều tiềm năng và thế mạnh để phát triển kinh tế với nguồn tài nguyên thiên nhiên phong phú như tài nguyên rừng, đất đai thổ nhưỡng, khí hậu, khoáng sản (mỏ sắt, than đá, vàng, bôxit...). Thêm vào đó, Sê Kông có hệ thống sông ngòi rộng khắp rất thuận lợi cho việc phát triển ngư nghiệp và xây dựng các nhà máy thủy điện như Sê Ka Man 3-4, Sê Kông 4-5, Đắc Y Mon, Lui Lăm Phăn... Đặc biệt Sê Kông có tuyến quốc lộ 16B nếu được đầu tư nâng cấp (đoạn Sê Kông – cửa khẩu Nam Giang – Đắc Tà Ooc giáp với Quảng Nam dài gần 110km) sẽ trở thành tuyến quốc lộ ngắn nhất của hành lang kinh tế Đông – Tây nối Myanmar – Đông Bắc Thái Lan – Nam Lào – Campuchia với biển Đông tại các cảng biển Đà Nẵng – Kỳ Hà – Dung Quất của miền Trung Việt Nam.

Quảng Nam – một tỉnh năng động nằm trong vùng trọng điểm kinh tế miền Trung với các khu kinh tế đang ngày càng phát triển và hoạt động có hiệu quả như khu kinh tế mở Chu Lai, khu công nghiệp Bắc Chu Lai, khu công nghiệp Điện Nam, Điện Ngọc, lại có vị trí thuận lợi để mở rộng giao lưu hợp tác phát triển kinh tế thương mại với tỉnh Sê Kông và các tỉnh Nam Lào thông qua các hải cảng sẽ góp phần hạn chế sự biệt lập với biển Đông của tỉnh Sê Kông nói riêng và đất nước Lào nói chung. Quảng Nam còn là nơi hội tụ những nét

văn hóa đặc sắc với hai di sản được UNESCO vinh danh là di sản văn hóa thế giới là Khu đền tháp Mỹ Sơn và đô thị cổ Hội An là môi trường thuận lợi để phát triển tiềm năng du lịch.

Với tiềm năng và thế mạnh to lớn của mỗi tỉnh thì quan hệ hợp tác toàn diện và đi vào chiều sâu sẽ giúp hai tỉnh bổ sung cho nhau về nguồn lực hay kinh nghiệm về cơ chế, chính sách, giải pháp phát triển kinh tế, đào tạo nguồn nhân lực, chính sách đãi ngộ nhân tài, xây dựng hệ thống chính trị cơ sở (Đảng, chính quyền, mặt trận, đoàn thể), kinh nghiệm về công tác tổ chức, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bổ nhiệm, sử dụng cán bộ, về công tác vận động quần chúng... để mỗi tỉnh phát huy tối đa thế mạnh của mình.

3. Kết luận

Nếu như trong chiến tranh, quan hệ giữa Quảng Nam và Sê Kông là liên minh chiến đấu chống kẻ thù chung, là kẻ vai sát cánh trong bom đạn của kẻ thù thì trong thời bình là mối quan hệ hữu nghị, hợp tác toàn diện trên tất cả các lĩnh vực.

Mối quan hệ hợp tác hữu nghị đặc biệt Quảng Nam – Sê Kông là minh chứng điển hình cho tấm gương mẫu mực, thủy chung, trong sáng, vững bền chưa từng có giữa hai tỉnh nói riêng và mối quan hệ đặc biệt Việt Nam –

Lào nói chung. Với sự nỗ lực của lãnh đạo, các sở, ban ngành, địa phương và nhân dân hai tỉnh, chúng ta tin tưởng rằng trong thời gian tới mối quan hệ này sẽ ngày càng phát triển mạnh mẽ hơn, toàn diện hơn và hiệu quả hơn, góp phần vào sự phát triển kinh tế xã hội, giữ vững an ninh, quốc phòng ở khu vực biên giới của hai tỉnh và của 2 dân tộc Việt Nam – Lào.

Tài liệu tham khảo

- [1] Đảng nhân dân cách mạng Lào, Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), Lịch sử quan hệ đặc biệt Việt Nam – Lào Lào – Việt Nam, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [2] Nguyễn Thanh Hồng (2013), “Đối ngoại nhân dân Quảng Nam tạo dấu ấn quan trọng trong quan hệ kết nghĩa đặc biệt Quảng Nam – Sê Kông”, Tập san Kỷ niệm 10 năm thành lập liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh Quảng Nam, trang 60-62.
- [3] UBND tỉnh Quảng Nam (2010), Báo cáo tổng hợp tình hình hợp tác giữa tỉnh Quảng Nam với các địa phương của Lào giai đoạn 2006 – 2010.
- [4] UBND tỉnh Quảng Nam (2014), Báo cáo tình hình hợp tác giữa tỉnh Quảng Nam với các địa phương của Lào và Campuchia năm 2010, 2011, 2012, 2013, 2014.

THE FRIENDSHIP AND COOPERATIVE RELATIONSHIP BETWEEN QUANG NAM PROVINCE (VIETNAM) AND SEKONG PROVINCE (LAOS) FROM 1999 TO 2014: ACHIEVEMENTS AND PROSPECTS

Abstract: The special relationship between Vietnam and Laos has been developed from the traditional relation greatly nurtured by President Ho Chi Minh and Chairman Cayxon Phomvihane as well as the previous leaders and the people of the two countries. On the basis of the close relation between Vietnam and Laos, the relationship between Quang Nam province (Vietnam) and Sekong province (Laos) was established and has been fostered through the glorious historical periods of the two nations. Especially, during the period from 1999 to 2014, the cooperative relationship between the two provinces resulted in outstanding achievements in all fields and opened opportunities for greater cooperation in the future. This not only contributes to the exploitation of the potential and strengths of the two provinces but also helps to make the relationship between Vietnam and Laos more solid and everlasting.

Key words: Quang Nam - Sekong; cooperative relationship; special friendship and cooperation.